

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Quận Hải Châu	Đơn vị bầu cử số 01	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 02	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 03	05 đại biểu
2	Quận Thanh Khê	Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 05	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 06	03 đại biểu
3	Quận Liên Chiểu	Đơn vị bầu cử số 07	05 đại biểu
4	Quận Sơn Trà Huyện Hoàng Sa	Đơn vị bầu cử số 08	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu
5	Quận Ngũ Hành Sơn	Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
6	Quận Hòa Vang	Đơn vị bầu cử số 11	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 12	05 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 52/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 23 (hai mươi ba) đơn vị bầu cử, 95 (chín mươi năm) đại biểu Hội đồng nhân dân thành

phố và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Quận Ba Đình	Đơn vị bầu cử số 01	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 02	03 đại biểu
2	Quận Tây Hồ	Đơn vị bầu cử số 03	03 đại biểu
3	Quận Hoàn Kiếm	Đơn vị bầu cử số 04	05 đại biểu
4	Quận Hai Bà Trưng	Đơn vị bầu cử số 05	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 06	05 đại biểu
5	Quận Hoàng Mai	Đơn vị bầu cử số 07	05 đại biểu
6	Quận Đống Đa	Đơn vị bầu cử số 08	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu
7	Quận Thanh Xuân	Đơn vị bầu cử số 11	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 12	03 đại biểu
8	Quận Cầu Giấy	Đơn vị bầu cử số 13	05 đại biểu
9	Quận Long Biên	Đơn vị bầu cử số 14	05 đại biểu
10	Huyện Gia Lâm	Đơn vị bầu cử số 15	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 16	03 đại biểu
11	Huyện Đông Anh	Đơn vị bầu cử số 17	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 18	05 đại biểu

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
12	Huyện Sóc Sơn	Đơn vị bầu cử số 19 Đơn vị bầu cử số 20	04 đại biểu 05 đại biểu
13	Huyện Từ Liêm	Đơn vị bầu cử số 21 Đơn vị bầu cử số 22	04 đại biểu 04 đại biểu
14	Huyện Thanh Trì	Đơn vị bầu cử số 23	04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 53/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Phù hợp với nhiệm vụ, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn ở địa phương về công tác dân tộc.

3. Tinh gọn, hiệu quả; tổ chức sở, ban, phòng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với chủ trương cải cách hành chính.

Điều 2. Tiêu chí và mô hình tổ chức làm công tác dân tộc ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh)

1. Thành lập Ban Dân tộc là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, có con dấu, tài khoản riêng khi có ít nhất một trong ba tiêu chí sau:

a) Có trên 20.000 (hai mươi nghìn) người dân tộc thiểu số sống tập trung thành cộng đồng làng, bản;

b) Có dưới 5.000 (năm nghìn) người dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển;

c) Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc